

Số: **160/2020/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 05 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2020 về việc **Tranh chấp ly hôn** giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thu D**, sinh năm 1980

Bị đơn: **Anh Đặng D C**, sinh năm 1972

Cùng HKTT: Tổ 9 phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Cùng cư trú: Căn hộ 706 đơn nguyên A HH2B dự án khu nhà ở để bán Gia Thụy, phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 27/4/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 27/4/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo D xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ NGUYỄN THU D VÀ ANH ĐẶNG D C

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị D , anh C như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Thảo Nhi, sinh ngày 28/3/2017 cho chị Nguyễn Thu D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Đặng Anh Thư, sinh ngày 08/6/2005 và Đặng Thu Giang, sinh ngày 03/11/2007 cho anh Đặng D C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. .

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C , chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Chị Nguyễn Thu D , anh Nguyễn D Hiền có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và công nợ chung: Anh C , chị D không yêu cầu nên Tòa không xét.

2.3 Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thu D tự nguyện chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0016096 ngày 01/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội. Nay được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội (đăng ký ngày 17/01/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm Anh

